

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**  
Bản án số: 55/2023/HS-ST  
Ngày: 18/5/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Võ Đình Chung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Kim Oanh và ông Bùi Tấn Sinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST – HS, ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

**BÙI THANH PHƯƠNG**, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1989, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tvà bà Cao Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 16/3/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 47/2010/HSST. Ngày 30/8/2011 được đặc xá về địa phương; ngày 28/11/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 14 năm tù về các tội “Cướp tài sản”, “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 28/2014/HSPT. Ngày 17/10/2021, chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Trà Bồng, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Thanh Đạt, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số: 44/QĐ – TGPL, ngày 08/02/2023 của Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ *Anh Lê Thanh T*, sinh năm 1990, trú tại: Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ *Ông Bùi Văn T*, sinh năm 1960, trú tại: Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh P là đối tượng có tiền án về các tội cướp tài sản, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành án xong hình phạt tù vào ngày 17/10/2021 và trở về địa phương sinh sống. Đoàn Thị Thanh Th là bạn quen biết với Bùi Thanh Ph qua mạng xã hội, đang sinh sống cùng với Bùi Thanh Ph và Cao Nguyên Thanh H tại một phòng trọ thuộc Khu dân cư V, thôn P, xã B, huyện S.

Khoảng 12 giờ ngày 21/12/2022, khi BÙI THANH P, Đoàn Thị Thanh Th, Cao Nguyên Thanh H đang ở cùng nhau tại phòng trọ nêu trên thì Đoàn Thị Thanh Th có cầm sạc 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo-V2026Y12, màu đen để ở gần chỗ ngủ rồi đi ngủ trưa. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, BÙI THANH P ngủ dậy thì phát hiện điện thoại di động đang cầm sạc của Th nên nảy sinh ý định trộm cắp. Trong lúc Đoàn Thị Thanh Th và Cao Nguyên Thanh H ngủ, BÙI THANH P lén lút tháo điện thoại ra khỏi dây sạc, bỏ vào túi quần. Sau đó, BÙI THANH P ra đường Quốc lộ, mang theo điện thoại di động vừa trộm cắp được và xin đi quá giang đèn tiêm điện thoại Tuấn Anh của Anh Lê Thanh T, sinh năm 1990, tại thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để bán lại với giá 500.000 đồng. Qua làm việc, BÙI THANH P thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Sơn kết luận: Giá trị tài sản 01 điện thoại di động hiệu Vivo-V2026Y12S, màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.145.000đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Sơn đã giao trả lại cho chị Th điện thoại di động hiệu Vivo - V2026Y12S, màu đen, chị Th không có yêu cầu gì khác. Bị cáo đã tác động là cha ruột mình là ông Bùi Văn Th đã hoàn trả lại cho anh Lê Thanh T 500.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSBS, ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo BÙI THANH P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo BÙI THANH P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g

khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt BÙI THANH P từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chị Đoàn Thị Thanh Th, anh Lê Thanh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo: Cáo trạng truy tố bị cáo BÙI THANH P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Lê Thanh T 500.000đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, xử phạt bị cáo BÙI THANH P từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện đã có lời khai, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 21/12/2021, tại phòng trọ thuộc Khu dân cư V, thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, lợi dụng sự sơ hở của chị Đoàn Thị Thanh Th nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của chị Đoàn Thị Thanh Th 01 điện thoại di động hiệu Vivo-V2026Y12S, màu đen trị giá là 2.145.000đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành án xong hình phạt tù vào ngày 17/10/2021, trở về địa phương sinh sống chưa được xóa án tích về tội rất nghiêm trọng và đã bị áp dụng tình tiết “tái phạm” tại bản án số 28/2014/HSPT ngày 28/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhưng lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy

hiếm được quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo BÙI THANH P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân mà còn làm xấu đi tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không chịu cải tạo, sửa chữa để trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả lại số tiền thu lợi bất chính cho anh Lê Thanh T 500.000đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chị Đoàn Thị Thanh Th, anh Lê Thanh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Đối với Lê Thanh T không hứa hẹn trước, không biết điện thoại mình mua của bị cáo Ph là do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Sơn không khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Thanh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận. Xét lời bào chữa cho bị cáo về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ vì số tiền mà bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả lại cho anh Lê Thanh T 500.000đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại di động trộm cắp được cho anh Lê Thanh T mà có, không phải là số tiền bồi thường thiệt hại do tài sản bị chiếm đoạt nên việc bị cáo tác động gia đình hoàn trả lại tiền thu lợi bất chính không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù là không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, không đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí nên bị cáo thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo BÙI THANH P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo BÙI THANH P 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 09/01/2023).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo BÙI THANH P được miễn án phí hình sự sơ thẩm

3. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CAH;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Đình Chung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**